TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 17/2018/QĐST - HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Khánh H, sinh năm 1988.

*** Bị đơn:** Anh Ma Công Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Nà Áng, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa*: Chị Vũ Thị Khánh H và anh Ma Công Đ.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

- Về con chung: Chị Vũ Thị Khánh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Công Tuấn H, sinh ngày 02/8/2012 (hiện nay cháu H đang ở với chị H). Anh Ma Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Thực hiện 06 tháng một lần.

Anh Ma Công Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Khánh H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Vũ Thị Khánh H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005397 ngày 29/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ 150.000^{đ} *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn *(chị Vũ Thị Khánh H đã nộp đủ tiền án phí).*

Trả cho chị Vũ Thị Khánh H số tiền 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Anh Ma Công Đ phải chịu 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Minh Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh